

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ THUẬN THÀNH

Số: 323/CV-TTYTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thuận Thành, ngày 24 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

v/v Mời cung cấp báo giá Vắc xin để tiêm chủng dịch vụ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-TTYTTT ngày 20/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Thuận Thành về việc phê duyệt danh mục mua sắm Vắc xin để tiêm chủng dịch vụ năm 2025.

Trung tâm y tế Thuận Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm Vắc xin để tiêm chủng dịch vụ năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Trung tâm y tế Thuận Thành

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Lê Thị Hòa

- Chức vụ: Phòng văn thư lưu trữ

- Điện thoại: 0969153750

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Trung tâm y tế Thuận Thành khu phố Ngọc Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Bản có chữ ký, dấu đỏ)

- Hoặc nhận qua email: duoc.ttytthuanthanh@gmail.com (Bản điện tử excell và Bản PDF có chữ ký, dấu đỏ)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Thời gian tiếp nhận báo giá từ 16 giờ 00 ngày 24 tháng 10 năm 2025 đến trước 16 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung mời báo giá:

1. Danh mục thuốc Vắc xin: chi tiết theo Phụ lục 1.

2. Mẫu báo giá: chi tiết theo Phụ lục 2

3. Cung cấp hồ sơ pháp lý liên quan

4. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản:

- Địa điểm cung cấp: Trung tâm y tế Thuận Thành, khu phố Ngọc Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Hàng hoá cung ứng đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Hàng hoá còn mới 100% chưa qua sử dụng. Vận chuyển, bảo quản hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong thời gian hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ sở y tế.

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên bán hàng tại ngân hàng.

- Thời gian thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên bán hoàn tất các thủ tục thanh toán (hoá đơn, biên bản giao nhận hàng và các chứng từ khác theo quy định hiện hành)

- Đồng tiền thanh toán : Việt Nam đồng.

Lưu ý báo giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí....(nếu có) và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào.

Nơi nhận:

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Công TTĐT UBND Tỉnh;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Công đấu thầu điện tử Quốc Gia;
- Webside TTYT Thuận Thành;
- Lưu VT, TCKT, Dược-VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Hoan



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VẮC XIN ĐỂ TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ

(Kèm theo công văn số 823 /CV-TTYTTT ngày 24/10/2025 của Trung tâm Y tế Thuận Thành)

STT	Tên chung vắc xin	★ Hoạt chất chính - Hàm lượng	Nhóm TCKT	Hàm lượng- nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc Xin phòng bệnh hô hấp dưới do virus hợp bào hô hấp nhóm RSV-A và RSV- B gây ra, có chất bổ trợ	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	1	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Tiêm bắp	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Hộp	10
2	Vắc xin phòng Não mô cầu	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	1	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp	10

3	Vắc xin phòng ngừa Zona (giời leo)	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	1	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm bắp	Bột đông khô và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Hộp	10
4	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4}	1	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4}	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Liều	100
5	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	1	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Tiêm bắp	Bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Liều	300

6	Vắc xin phòng 3 bệnh Sởi – Quai bị – Rubella cho trẻ từ 9 tháng tuổi trở lên, thiếu niên và người lớn.	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	1	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Hộp	1.000
7	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	1	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp	50
8	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	1	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	Uống	Hỗn dịch uống	Ống	100
9	Vắc xin phòng viêm gan A và viêm gan B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	1	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp	50
10	Vắc xin phòng Thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{3,3}$ PFU	1	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{3,3}$ PFU	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Hộp	100

11	Vắc xin phòng Đại	Virus đại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero)	5	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Tiêm bắp	Hộp 1 lọ bột đông khô đơn liều, 1 ống dung môi hoàn nguyên 0,5ml và 1 xy lanh vô trùng, Bột đông khô pha tiêm, Tiêm bắp/ tiêm trong da	Lọ	1.000
12	Vắc xin phòng viêm não do Hib	Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván.	5	10 mcg PRP cộng hợp với (20,8-31,25 mcg) giải độc tố uốn ván/0,5 ml	Tiêm bắp	Hộp chứa 25 lọ 0,5ml, Dung dịch tiêm, Tiêm bắp	Lọ	450
13	Vắc xin Viêm Gan A	Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	4	<100 mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hộp 10 lọ x 0,5ml (1 liều), Hỗn dịch tiêm, Tiêm bắp	Lọ	50
14	Vắc xin Viêm Gan B Người lớn	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	5	20mcg/1ml	Tiêm bắp sâu	Hộp 25 lọ x 20mcg/1ml, Hỗn dịch tiêm, Tiêm bắp sâu	Lọ	850
15	Vắc xin Viêm Gan B trẻ em	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	5	10mcg/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hộp 25 lọ x 10mcg/0,5ml, Hỗn dịch tiêm, Tiêm bắp sâu	Lọ	2.050
16	Vắc xin phòng Cúm	- Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 - Kháng nguyên tinh khiết bất	2	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Tiêm bắp	Hộp chứa 10 bom tiêm đóng sẵn (0,5ml), Hỗn dịch tiêm,	Liều	1.950

		hoạt virus cúm B - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B				Tiêm bắp		
17	Vắc xin Viêm não nhật Bản B	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	5	6mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Lọ vắc xin 6 mcg/0,5ml, Hộp 10 lọ. Hỗn dịch tiêm, Tiêm bắp	Lọ	1.950
18	Huyết thanh kháng Đại	Kháng thể kháng vi rút dại	4	1000 IU/5ml	Tiêm bắp	Hộp 10 lọ x 1000IU, Dung dịch tiêm, Tiêm bắp	Lọ	100
19	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	4	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống, hai vi x 1500 đvqt	950
20	Huyết thanh viêm gan B	Human Hepatitis B Immunoglobulin	1	180IU/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ x1ml	50
21	Vắc xin phòng Cúm	A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/202 2 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin	1	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/202 2 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 xylanh chứa 0,5 ml hỗn dịch	2.900

22	Vắc xin phòng bệnh do Phế cầu	<p>Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg</p>	1	<p>Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg</p>	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 1 kim tiêm	800
23	Vắc xin phòng bệnh tiêu chảy do rota	<p>Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant ; Rotavirus G2 human-bovine reassortant; Rotavirus G3 human-bovine reassortant ; Rotavirus G4 human-bovine reassortant ; Rotavirus P1A[8] human-bovine reassortant</p>	1	<p>≥ 2,2 triệu IU; ≥ 2,8 triệu IU; ≥ 2,2 triệu IU; ≥ 2,0 triệu IU; > 2,3 triệu IU</p>	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Hộp 10 túi x 1 tuýp nhựa 2ml; Hộp 1 túi x 1 tuýp nhựa 2ml	100

24	Vắc xin phòng bệnh do Phế cầu	Mỗi liều (0,5 ml) chứa 2mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat.	1	Mỗi liều (0,5 ml) chứa 2mcg polysaccharid phế cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat.	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bom tiêm đơn liều đóng sẵn 0,5ml vắc xin kèm 2 kim tiêm riêng biệt	20
25	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế	4	$\geq 40\text{IU}/\text{ống}$	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 01 liều vắc xin)	2.500
26	Vắc xin phòng bệnh Thủy Đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU	1	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated $\geq 1350\text{PFU}/\text{lọ}$; 0,5ml	Tiêm	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	50
27	Vắc xin phòng dại	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	1	3.25 IU/0.5ml/liều	Tiêm bắp, tiêm trong da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	600
28	vắc xin phòng bệnh Viêm gan A	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	1	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bom tiêm	50

29	Vắc xin phòng bệnh Bạch hầu, ho gà, uốn ván, Bại Liệt	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	1	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm tiêm	100
30	Vắc xin phòng bệnh Bạch hầu, ho gà, uốn ván, Bại Liệt, viêm gan B, viêm não do Hib	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	1	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm tiêm	350
31	Vắc xin phòng bệnh do Não mô cầu	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá	1	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	100

		cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)		cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)				
32	Vắc xin phòng Cúm	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR- 238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	1	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR- 238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm Tiêm	300
33	Vắc xin phòng bệnh do Não mô cầu	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu	5	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	50

		(nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uồn ván khoảng 55mcg		(nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uồn ván khoảng 55mcg				
34	Vắc xin phòng bệnh ung thư cổ tử cung	vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (9 chủng)/0.5ml (GPLHSP; mỗi liều 0.5ml chứa 30 mcg protein L1 HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 40mcg protein L1 HPV typ 18, 20mcg protein L1 HPV cho mỗi typ 31, 33, 45, 52 và 58	5	0.5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	300

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ VẮC XIN ĐỂ TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ

(Kèm theo công văn số /CV-TTYTTT ngày 24/10/2025 của Trung tâm Y tế Thuận Thành)

Tên công ty báo giá:.....

Địa chỉ:

Email:

Số điện thoại liên hệ:

BÁO GIÁ VẮC XIN ĐỂ TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Thuận Thành

1. Báo giá Vắc xin tiêm chủng dịch vụ:

PHẦN ĐỀ XUẤT BÁO GIÁ								NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ														
ST T	Tên chung vắc xin	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Nhóm TCK T	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	STT	Tên Vắc xin	Hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Tuổi thọ	Số đăng ký /GPNK	Hãng /Nước sản xuất	Giá kê khai còn hiệu lực (VND)	Đơn giá (VND)	
1																						
2																						
...																						

(Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).... và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào)

2. Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày 04/11/2025

3. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

....., ngày tháng....năm....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)